

Số: 85/TTr-UBND

Krông Nô, ngày 19 tháng 9 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 được chuyển sang năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị Quyết 112/NQ-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô về việc giao nhiệm vụ và phân bổ vốn ngân sách thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết 81/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh bổ sung một số nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát

triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (chỉ thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 được chuyển sang năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (chỉ thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 được chuyển sang năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 được chuyển sang năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nông, với các nội dung như sau:

I. Căn cứ, cơ sở pháp lý

Tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định:

“2. Về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm:

b) Theo thẩm quyền được phân cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước của các chương trình mục tiêu quốc gia chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024 theo quy định của Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội;

c) Nguyên tắc điều chỉnh:

c1. Việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp để bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án thành phần khác trong cùng chương trình mục tiêu quốc gia phải bảo đảm không vượt quá tổng dự toán ngân sách nhà nước và không thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chỉ thường xuyên của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao;

c2. Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án đầu tư trong danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trong cùng chương trình mục tiêu quốc gia phải bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của từng dự án, tổng mức vốn trong năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia.”

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (chi thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 được chuyển sang năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (chi thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 được chuyển sang năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Như vậy, kính trình HĐND huyện xem xét ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 được chuyển sang năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô là cần thiết, đúng quy định và phù hợp với nhu cầu thực tiễn tại địa phương.

I. Điều chỉnh giảm dự toán ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô là 3.378 triệu đồng, trong đó:

1. Dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm cả vốn năm 2022 được kéo dài thực hiện sang năm 2023 và vốn năm 2023) được chuyển sang năm 2024 là 2.928 triệu đồng, bao gồm:

1.1. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 được giao tại Nghị Quyết 112/NQ-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô và Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô với số tiền là 333 triệu đồng. Cụ thể:

(a). Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Vốn đầu tư phát triển

+ Điều chỉnh giảm dự toán vốn giao cho phòng Lao động – Thương binh và Xã hội với số tiền là 63 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương là 2 triệu, ngân sách tỉnh là 61 triệu đồng).

+ Lý do điều chỉnh: Do hết nhiệm vụ chi và trả lại cho tỉnh (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên không thuộc đối tượng thụ hưởng).

(b). Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Vốn sự nghiệp

+ Điều chỉnh giảm dự toán vốn giao cho các xã thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục nông thôn với số tiền là 270 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương là 135 triệu đồng, ngân sách xã là 135 triệu đồng).

+ Lý do điều chỉnh: do hết đối tượng thụ hưởng để điều chỉnh qua thực hiện nhiệm vụ chi phí quản lý chương trình.

(Chi tiết theo phụ lục I, II đính kèm)

1.2. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 được giao tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Krông Nô với số tiền là 2.595 triệu đồng. Cụ thể:

(a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Vốn đầu tư phát triển

+ Điều chỉnh giảm dự toán vốn giao cho phòng Lao động – Thương binh và Xã hội là 2.595 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương là 2.519 triệu, ngân sách tỉnh là 76 triệu đồng) thực hiện tiểu dự án 1 thuộc dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (đầu tư công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

+ Lý do điều chỉnh: Giảm trả lại cho tỉnh vì do Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên không thuộc đối tượng thụ hưởng.

(Chi tiết theo phụ lục III đính kèm)

2. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện Không Lộ với số tiền là 450 triệu đồng. Cụ thể:

(a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Vốn sự nghiệp

+ Điều chỉnh giảm dự toán vốn giao cho phòng Lao động – Thương binh và Xã hội là 450 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương là 409 triệu, ngân sách tỉnh là 12 triệu đồng, ngân sách huyện là 29 triệu đồng) thực hiện tiểu dự án 1 thuộc dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

+ Lý do điều chỉnh: Do hết đối tượng thụ hưởng điều chỉnh qua thực hiện Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

(Chi tiết theo phụ lục IV đính kèm)

II. Điều chỉnh tăng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Không Lộ là 3.030 triệu đồng, trong đó:

1. Dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm cả vốn năm 2022 được kéo dài thực hiện sang năm 2023 và vốn năm 2023) được chuyển sang năm 2024 là 2.580 triệu đồng, bao gồm:

1.1. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 là 1.571 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương là 950 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 11 triệu đồng, ngân sách huyện là 475 triệu đồng, ngân sách xã là 135 triệu đồng, bao gồm:

(a). Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Vốn sự nghiệp

+ Điều chỉnh tăng dự toán cho UBND xã Đức Xuyên là 401 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương là 365 triệu, ngân sách tỉnh là 11 triệu đồng, ngân sách huyện là 25 triệu đồng) để thực hiện dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

+ Lý do điều chỉnh: Bổ sung theo Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông.

(b). Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

- Vốn sự nghiệp

+ Điều chỉnh tăng dự toán vốn sự nghiệp giao cho các xã thực hiện nhiệm vụ chi phí quản lý chương trình với số tiền là 270 triệu đồng, gồm ngân sách trung ương là 135 triệu đồng, ngân sách xã là 135 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng dự toán vốn sự nghiệp giao cho các xã thực hiện nội dung 1 thuộc nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình phát triển đô thị hoá với số tiền là 900 triệu đồng, gồm ngân sách trung ương là 450 triệu đồng, ngân sách huyện là 450 triệu đồng.

+ Lý do điều chỉnh: Bổ sung theo Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông.

(Chi tiết theo phụ lục I, II đính kèm)

1.2. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 là 1.009 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương là 917 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 26 triệu đồng, ngân sách huyện là 66 triệu đồng, bao gồm:

(a). Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Vốn sự nghiệp

+ Điều chỉnh tăng dự toán vốn sự nghiệp cho UBND xã Đức Xuyên là 1.009 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương là 917 triệu, ngân sách tỉnh là 26 triệu đồng, ngân sách huyện là 66 triệu đồng) để thực hiện dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

+ Lý do điều chỉnh: Bổ sung theo Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông.

(Chi tiết theo phụ lục III đính kèm)

2. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 với số tiền 450 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương: 409 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 12 triệu đồng, ngân sách huyện: 29 triệu đồng).

(a). Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Vốn sự nghiệp

+ Điều chỉnh tăng dự toán cho phòng Lao động – Thương binh và Xã hội là 450 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương là 409 triệu, ngân sách tỉnh là 12 triệu đồng, ngân sách huyện là 29 triệu đồng) thực hiện Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

+ Lý do điều chỉnh: Bổ sung theo Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông.

(Chi tiết theo phụ lục IV đính kèm)

III. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị Quyết 112/NQ-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022; Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô về việc giao

nhiệm vụ và phân bổ vốn ngân sách thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023; Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh bổ sung một số nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô.

Danh mục tài liệu trình HĐND huyện, gồm có: Dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 được chuyển sang năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô.

Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND TTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng: TCKH, NNPTNT, LĐTBXH;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Xuân Hà

PHỤ LỤC I

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NĂM 2022THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ

ST T	Đơn vị	Dự toán trước điều chỉnh										Dự toán điều chỉnh																Dự toán sau điều chỉnh										Ghi chú							
		Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó								Tổng cộng	Giảm								Tổng cộng	Tăng								Tổng cộng	Trong đó														
				Trong đó									Trong đó									Trong đó																							
				NS TW				Ngân sách địa phương					NS TW				Ngân sách địa phương					NS TW				Ngân sách địa phương					NS TW				Ngân sách địa phương										
				Trong đó				Trong đó					Trong đó				Trong đó					Trong đó				Trong đó					Trong đó														
				Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp			Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp			Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp			Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp								
Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện													
	Tổng cộng	2.239	2.036	2.036	-	203	203	61	142	-	-	-	63	2	2	-	61	61	61	-	-	-	-	401	365	-	365	36	-	-	-	36	11	25	2.577	2.399	2.034	365	178	142	-	142	36	11	25
I	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	401	365	-	365	36	-	-	-	36	11	25	401	365	-	365	36	-	-	-	36	11	25
1	UBND xã Đức Xuyên												-										401	365		365	36				36	11	25	401	365		365	36				36	11	25	
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	2.239	2.036	2.036	-	203	203	61	142	-	-	-	63	2	2	-	61	61	61	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.176	2.034	2.034	-	142	142	-	142	-	-	-
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	2.239	2.036	2.036	-	203	203	61	142	-	-	-	63	2	2	-	61	61	61	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.176	2.034	2.034	-	142	142	-	142	-	-	-
1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2.239	2.036	2.036		203	203	61	142				63	2	2		61	61	61															2.176	2.034	2.034		142	142	-	142				

PHỤ LỤC II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Đơn vị	Dự toán trước điều chỉnh				Điều chỉnh dự toán								Dự toán sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó			Giảm				Tăng				Tổng cộng	Trong đó			
			NS TW	Ngân sách địa phương		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		NS TW		Ngân sách địa phương			
				NS huyện	NS xã		NS TW	NS huyện	NS xã		NS huyện	NS xã						
	Tổng cộng	450,000	225,000	-	225,000	270,000	135,000	-	135,000	1.170,000	585,000	450,000	135,000	1.350,000	675,000	450,000	225,000	
I	Phát triển giáo dục nông thôn	270,000	135,000	-	135,000	270,000	135,000	-	135,000	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	UBND xã Đắk Sôr	30,000	15,000		15,000	30,000	15,000		15,000	-							-	
2	UBND xã Nam Đà	30,000	15,000		15,000	30,000	15,000		15,000	-					-	-	-	
3	UBND xã Buôn Choah	30,000	15,000		15,000	30,000	15,000		15,000	-					-	-	-	
4	UBND xã Đắk Drô	30,000	15,000		15,000	30,000	15,000		15,000	-					-	-	-	
5	UBND xã Năm N'Đir	30,000	15,000		15,000	30,000	15,000		15,000	-					-	-	-	
6	UBND xã Năm Nung	30,000	15,000		15,000	30,000	15,000		15,000	-					-	-	-	
7	UBND xã Đức Xuyên	30,000	15,000		15,000	30,000	15,000		15,000	-					-	-	-	
8	UBND xã Đắk Nang	30,000	15,000		15,000	30,000	15,000		15,000	-					-	-	-	
9	UBND xã Quảng Phú	30,000	15,000		15,000	30,000	15,000		15,000	-					-	-	-	
II	Chi phí quản lý chương trình	180,000	90,000	-	90,000	-	-	-	-	270,000	135,000	-	135,000	450,000	225,000	-	225,000	-
1	UBND xã Đắk Sôr	20,000	10,000		10,000	-				30,000	15,000		15,000	50,000	25,000		25,000	
2	UBND xã Nam Đà	20,000	10,000		10,000	-				30,000	15,000		15,000	50,000	25,000		25,000	
3	UBND xã Buôn Choah	20,000	10,000		10,000	-				30,000	15,000		15,000	50,000	25,000		25,000	
4	UBND xã Đắk Drô	20,000	10,000		10,000	-				30,000	15,000		15,000	50,000	25,000		25,000	
5	UBND xã Năm N'Đir	20,000	10,000		10,000	-				30,000	15,000		15,000	50,000	25,000		25,000	
6	UBND xã Năm Nung	20,000	10,000		10,000	-				30,000	15,000		15,000	50,000	25,000		25,000	
7	UBND xã Đức Xuyên	20,000	10,000		10,000	-				30,000	15,000		15,000	50,000	25,000		25,000	
8	UBND xã Đắk Nang	20,000	10,000		10,000	-				30,000	15,000		15,000	50,000	25,000		25,000	
9	UBND xã Quảng Phú	20,000	10,000		10,000	-				30,000	15,000		15,000	50,000	25,000		25,000	
III	Nội dung 1 thuộc nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình phát triển đô thị hoá	-	-	-	-	-	-	-	-	900,000	450,000	450,000	-	900,000	450,000	450,000	-	
1	UBND xã Đắk Sôr					-				40,096	20,048	20,048		40,096	20,048	20,048	-	
2	UBND xã Nam Xuân					-				56,522	28,261	28,261		56,522	28,261	28,261		
3	UBND xã Nam Đà					-				74,475	37,238	37,237		74,475	37,238	37,237	-	
4	UBND xã Tân Thành					-				40,000	20,000	20,000		40,000	20,000	20,000	-	
5	UBND xã Đắk Drô					-				126,707	63,353	63,354		126,707	63,353	63,354	-	

ST T	Đơn vị	Dự toán trước điều chỉnh				Điều chỉnh dự toán								Dự toán sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó			Giảm				Tăng				Tổng cộng	Trong đó			
			NS TW	Ngân sách địa phương		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó				NS TW	Ngân sách địa phương		
				NS huyện	NS xã		NS TW	NS huyện	NS xã		NS TW	NS huyện	NS xã					
6	UBND xã Năm Nung					-				229,985	114,993	114,992		229,985	114,993	114,992	-	
7	UBND xã Đắk Nang					-				152,000	76,000	76,000		152,000	76,000	76,000	-	
8	UBND xã Quảng Phú					-				180,215	90,107	90,108		180,215	90,107	90,108	-	

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ

ST T	Đơn vị	Dự toán trước điều chỉnh									Dự toán điều chỉnh																		Dự toán sau điều chỉnh												Ghi chú					
											Giảm									Tăng																										
		Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó								Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó								Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó																						
				NS TW	Ngân sách địa phương									NS TW	Ngân sách địa phương									NS TW	Ngân sách địa phương																					
					Trong đó										Trong đó										Trong đó																					
					Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp					Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp				Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp															
Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh				NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện					Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện																						
	Tổng cộng	2.771	2.519	2.519	-	252	252	76	176	-	-	-	2.595	2.519	2.519	-	76	76	76	-	-	-	-	1.009	917	-	917	92	-	-	-	92	26	66	1.009	917	-	917	92	-	-	176	92	26	66	
I	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.009	917	-	917	92	-	-	-	92	26	66	1.009	917	-	917	92	-	-	-	92	26	66	
1	UBND xã Đức Xuyên												-										1.009	917		917	92				92	26	66	1.009	917		917	92			92	26	66			
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	2.771	2.519	2.519	-	252	252	76	176	-	-	-	2.595	2.519	2.519	-	76	76	76	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	176	-	-	-			
I	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	2.771	2.519	2.519	-	252	252	76	176	-	-	-	2.595	2.519	2.519	-	76	76	76	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	176	-	-	-			
1.1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2.771	2.519	2.519		252	252	76	176				2.595	2.519	2.519		76	76	76																			-	176							

PHỤ LỤC IV

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ

ST T	Đơn vị	Dự toán trước điều chỉnh					Dự toán điều chỉnh										Dự toán sau điều chỉnh					Ghi chú
							Giảm					Tăng										
		Trong đó					Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Trong đó			Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Trong đó			Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Trong đó			
		Ngân sách địa phương			Ngân sách địa phương				Ngân sách địa phương													
		Trong đó			Trong đó				Trong đó													
		Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh			NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh			NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh			NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	
Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng			NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng			NS tỉnh	NS huyện	Tổng cộng			NS tỉnh	NS huyện		
	Tổng cộng	3.607	3.285	322	98	231	450	409	41	12	29	450	409	41	12	29	3.614	3.285	329	98	231	
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	3.550	3.228	322	96	226	450	409	41	12	29	-	-	-	-	-	3.100	2.819	281	84	197	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	3.550	3.228	322	96	226	450	409	41	12	29	-	-	-	-	-	3.100	2.819	281	84	197	
1.1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	3.550	3.228	322	96	226	450	409	41	12	29						3.100	2.819	281	84	197	
II	Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	57	57	-	2	5	-	-	-	-	-	450	409	41	12	29	514	466	48	14	34	
1.1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	57	57		2	5	-		-			450	409	41	12	29	514	466	48	14	34	